TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM NÔNG** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**
Số: 02/2021/QĐST-VDS	*Tam Nông, ngày 20 tháng 01 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Dương Thị Như Ý - Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: Bà Lê Thị Kim Ngân - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông tham gia phiên họp: Ông Trần Xuân Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 07/2020/TLST-VDS ngày 28 tháng 12 năm 2020 về việc: "Tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 07/2021/QĐST-VDS, ngày 11 tháng 01 năm 2021 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*: Ông Đỗ Văn N, sinh năm: 1974.

Địa chỉ: ấp T, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Nguyễn Thị Cà T, sinh năm: 1977.

Địa chỉ: : ấp T, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm: 1954 (mẹ ruột bà T).

Địa chỉ: Khóm Z, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Ông N, bà C có mặt tại phiên họp, bà T có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Tại đơn đơn yêu cầu cũng như tại phiên họp, người yêu cầu là ông Đỗ Văn N trình bày:

Ông N và bà T có đăng ký kết hôn ngày 24/10/2002, từ năm 2010 đến nay bà T có dấu hiệu bệnh tâm thần, không nhận thức được hành vi của mình, mọi sinh hoạt gia đình phải do người khác giúp đỡ. Đến ngày 14/3/2017 bà T được Uỷ ban nhân dân huyện T ban hành Quyết định số: 468/QĐ – UBND về việc trợ cấp xã hội đối với người khuyết tật. Đến ngày 09/12/2020 gia đình đưa bà T đi giám định tâm thần tại Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ kết luận bà T có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Nay ông N yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố bà T là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi để ông N làm thủ tục chuyển nhượng tài sản của vợ chồng theo quy định của pháp luật.

- Theo lời khai trong biên bản ghi lời khai tại Tòa án cũng như tại phiên họp bà Nguyễn Thị C trình bày:

Bà thống nhất theo lời trình bày của ông N về tình trạng sức khỏe của bà T. Bà T bắt đầu phát bệnh từ năm 2010 đến nay, không làm chủ được hành vi của mình, mọi sinh hoạt gia đình phải do người khác giúp đỡ, gia đình cũng đã đưa bà T đi chữa bệnh nhiều nơi và ngày 09/12/2020 gia đình đưa bà T đi giám định tâm thần tại Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ, kết luận giám định cho biết bà T có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Bà C đồng ý theo yêu cầu của ông N về việc tuyên bố bà T là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và đồng ý làm người giám hộ cho bà T.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình thụ lý và giải quyết của Thẩm phán chủ tọa phiên họp và Thư ký phiên họp đã thực hiện đúng, đầy đủ theo trình tự thủ tục quy định pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Đại diện Viện kiểm sát nhận xét việc yêu cầu của ông N tuyên bố bà T có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi là có căn cứ đúng theo quy định của pháp luật nên đề nghị Chủ tọa phiên họp chấp nhận yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Tam Nông nhận định:

[1] **Về tố tụng**: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà T có nơi cư trú tại ấp T, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông N yêu cầu tuyên bố bà T có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi nên xác định yêu cầu về dân sự: "Tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi" được quy định tại khoản 1 Điều 27 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà T có đơn xin vắng mặt tại phiên họp nên Tòa án vẫn tiến hành mở phiên họp là phù hợp theo quy định tại Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu của người yêu cầu:

- Theo lời trình bày của ông N là chồng bà T và bà C là mẹ ruột bà T cho rằng bà T phát bệnh từ năm 2010 đến nay, hay nói lung tung và có những hành động không làm chủ được hành vi của mình, mọi sinh hoạt gia đình phải có người chăm sóc.

- Ngày 14/3/2017 bà T được Uỷ ban nhân dân huyện Tam Nông ban hành Quyết định số: 468/QĐ – UBND về việc trợ cấp xã hội đối với người khuyết tật với số tiền là 405.000đ/tháng.

- Theo kết luận giám định số: 326/2020/KLGĐY, ngày 09/12/2020 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ kết luận tình trạng sức khỏe của bà T như sau:

+ Về y học: Hiện tại đương sự có bệnh lý tâm thần: Tâm thần phân liệt thể không biệt định, giai đoạn bệnh thuyên giảm.

+ Về năng lực: Hiện tại đương sự có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

Từ những cơ sở trên đã đủ căn cứ chứng minh bà T là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi nên chấp nhận yêu cầu của ông N về việc tuyên bố bà Nguyễn Thị Cà T là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi là phù hợp theo quy định tại Điều 23 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Xét người giám hộ:

Tại phiên họp, bà Nguyễn Thị C thống nhất làm người giám hộ cho bà T. Theo thông báo số: 17/TB – UBND, ngày 11/01/2021 của Uỷ ban nhân dân thị trấn T xác nhận bà Nguyễn Thị C có đủ điều kiện làm người giám hộ.

Do đó căn cứ Điều 46, 49 và Điều 54 Bộ luật dân sự năm 2015, chỉ định bà Nguyễn Thị C làm người giám hộ cho bà T.

[4] Tòa án nhân dân huyện Tam Nông xét thấy phát biểu ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ;

- Khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 367, 370, 371, 372, 376, 378 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 23 và Điều 46, 49, 54, 57,58 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Đỗ Văn N.

2. Tuyên bố bà Nguyễn Thị Cà T, sinh năm 1977, địa chỉ: ấp T, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

3. Chỉ định bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1954, địa chỉ: Khóm Z, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp là người giám hộ cho bà Nguyễn Thị Cà T.

Bà Nguyễn Thị C có các quyền và nghĩa vụ của người giám hộ được quy định tại Điều 57, 58 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Đỗ Văn N phải chịu lệ phí sơ thẩm là 300.000đ nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số: BI/2019 0010218, ngày 21/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Nông.

5. Người yêu cầu, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND H.Tam Nông;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Dương Thị Như Ý